

Thƣc hiƣn Quyƣt đƣnh sƣ 216/QĐ-STNMT ngày 23/4/2015 cƣa Giám đƣc Sƣ Tài nguyƣn và Môi trƣờng (TNMT) tƣnh Khánh Hòa vƣ viƣc Thanh tra chƣp hành các quy đƣnh cƣa phƣp luƣt vƣ Bƣo vƣ môi trƣờng và Tài nguyƣn Nƣc đƣi vƣi các doanh nghiƣp đƣng hoƣt đƣng trên đƣi bƣn tƣnh Khánh Hòa. Ngày 11/8/2015, Thanh tra Sƣ TNMT đƣ có kƣt luƣn vƣ viƣc chƣp hành phƣp luƣt vƣ lĩnh vƣc Bƣo vƣ môi trƣờng và Tài nguyƣn Nƣc đƣi vƣi Công ty kinh doanh đƣa đƣi u, cá sƣ u Khatoco.

Đƣc biƣt, Công ty kinh doanh đƣa đƣi u, cá sƣ u Khatoco – Chi nhánh Tƣng Công ty Khánh Viƣt (viƣt tƣt là Công ty) đƣc phƣng Đƣng ký kinh doanh thuƣc Sƣ Kƣ hoƣch và Đƣu tƣ tƣnh Khánh Hòa cƣp Giƣy chƣng nhƣn đƣng ký hoƣt đƣng chi nhánh sƣ 4200486169-017 lƣn đƣu ngày 12/1/2011 và đƣng ký thay đƣi lƣn thƣ 2 ngày 29/9/2014; loƣi hƣnh hoƣt đƣng gƣm thuƣc, sƣ chƣ da, sƣ chƣ và nhuƣm da lông thú;... ; ngày 05/1/2011, Tƣng công ty Khánh Viƣt ban hành Quyƣt đƣnh sƣ 07/QĐ-HĐTV vƣ viƣc thành lƣp chi nhánh: Công ty kinh doanh đƣa đƣi u, Cá sƣ u Khatoco cƣa Tƣng Công ty Khánh Viƣt. Công ty bƣt đƣu hoƣt đƣng tƣi cƣm Công nghiƣp Ninh Ích tháng 8 năm 2013; sƣ lƣng cán bƣ, công nhân 75 ngƣi; tƣng diƣn tích mƣt bƣng 23.600 m²

; nguyƣn liƣu gƣm da cá sƣ u 3.750 tƣ m/năm, da đƣa đƣi u 15.050 tƣ m/năm, da chân đƣa đƣi u 25.585 tƣ m/năm; hóa chƣt sƣ đƣng gƣm phƣm nhuƣm, Bemanol 2B, 1SN, D, DG, NaHS, Na

²
S... ; các thiƣt bƣ chính gƣm phu lông chuƣn bƣ thuƣc, phu lông thuƣc, máy bào, phun sƣn bƣng tay, máy đánh bóng, máy đo bia, phu lông thuƣc lƣi ƣn đƣu; sƣn lƣng 44.385 sƣn phƣ m/năm.

Công ty đƣc Sƣ TNMT cƣp giƣy xác nhƣn viƣc đƣ thƣc hiƣn các công trƣnh, biƣn phƣp bƣo vƣ môi trƣờng phƣc vƣ giai đƣn vƣn hành sƣ 2568/STNMT-CCBVMt ngày 26/11/2013; đƣng thƣi cƣp sƣ đƣng ký chƣ nguƣn thƣi chƣt thƣi nguy hƣi mã sƣ QLCTNH:56.000443.T ngày 05/9/2014; Công ty đƣc UBND tƣnh cƣp giƣy phép xƣ nƣc thƣi vào nguƣn nƣc sƣ 2653/QĐ-UBND ngày 14/10/2010 , vƣi lƣu lƣng xƣ thƣi lƣn nhƣt 350 m³/ngày đƣm, thƣi hƣn xƣ thƣi 5 năm. Công ty lƣp đƣng hƣ đo lƣu lƣng, kê khai và nƣp phí bƣo vƣ môi trƣờng đƣi vƣi nƣc thƣi công nghiƣp, báo cáo tình hƣnh thƣc hiƣn giƣy phép xƣ thƣi vào nguƣn nƣc vƣ Sƣ TNMT theo quy đƣnh.

Tình hƣnh phát thƣi các chƣt ô nhiƣm và biƣn phƣp giƣm thiƣu:

- Nƣc sƣ đƣng: khoƣng 45m³/ngày đƣm (tƣi cây và sƣn xuƣt) tƣ nguƣn nƣc mƣt. Ngoài ra, Công ty không sƣ đƣng nguƣn nƣc nào khác.

Chức năng pháp luật và lĩnh vực Bảo vệ môi trường và Tài nguyên Nước của Công ty kinh doanh đã đi

Viết bởi: Quynh Trâm Khánh Hòa
Thứ hai, 26 Tháng 10 2015 16:27 -

- Nước thải: khoảng 35 m³/ngày đêm được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải công suất 140 m³/ngày đêm, nước sau xử lý thải ra đường cống Vetiver qua hệ cống của Công ty.

- Khí thải và tiếng ồn: từ quá trình hệ thống xử lý nước thải, vận hành các hệ thống lò nh và 01 máy phát điện phòng chế biến dầu khí một lần đầu tiên xa khu dân cư, xây dựng và trồng cây xanh xung quanh nhà máy để giảm thiểu ồn và các chất ô nhiễm.

- Mùi: từ hệ thống xử lý nước thải và mùi từ các da cá sủu, đã đi vào hệ thống không đáng kể.

- Quản lý chất thải rắn: phát sinh khoảng 279.852 kg/năm trong đó rác sinh hoạt khoảng 8.064 kg/năm, rác sản xuất khoảng 6.464 kg/năm và bùn thải khoảng 265.000 kg/năm. Bùn thải được phân phối làm phân bón và một lượng rác thải được tái sử dụng làm phân phẩm thức ăn chăn nuôi gia súc, lượng còn lại đưa đi chôn lấp và đốt.

- Chất thải nguy hại (CTNH): khoảng 52 kg/năm gồm bóng đèn huỳnh quang hỏng và bao bì của hóa chất được thu gom và lưu trữ tạm thời kho CTNH.

Vấn đề gây ô nhiễm môi trường trong quá trình hoạt động: kết quả phân tích 02 mẫu nước (01 mẫu nước sau xử lý và 01 mẫu nước tại hệ cống của Công ty) được so sánh với Quy chuẩn Việt Nam 40:2011/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải Công nghiệp, Cột B, Kq=0,9, Kf=1,1) cho thấy các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép.

Tóm tắt, Thanh tra Sở yêu cầu: Công ty tiếp tục thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung đã cam kết trong hồ sơ môi trường và giám sát các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành gồm công trình giám sát môi trường (tần suất, vị trí, thông số), nước thải, khí thải, chất thải thông thường, CTNH; định kỳ báo cáo công tác quản lý CTNH, KSON và SNTNMT; Công ty tiếp tục thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung trong giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước quản lý môi trường (tần suất, vị trí, thông số), nộp thuế Tài nguyên, kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường của nước thải công nghiệp, định kỳ báo cáo tình hình thực hiện giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước và SNTNMT; Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý nước thải và thu gom toàn bộ nước thải phát sinh từ nhà máy vào hệ thống xử lý nước thải ra môi

Vị trí tại Quận Khánh Hòa

Thứ hai, 26 Tháng 10 2015 16:27 -

trường; lập nhật ký theo dõi vận hành hệ thống xử lý nước thải, khí thải giảm chi phí điện năng, hóa chất, vật tư, nhiên liệu và năng lượng biến đổi năng lượng tái tạo ra, xuất trình cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu; Đón tiếp khách lưu giữ thông tin CTNH phải xây dựng theo quy chuẩn kỹ thuật, phân loại, dán nhãn, ghi mã, dùng các thùng chuyên dùng để lưu trữ loại CTNH, không lẫn lộn giữa các CTNH với nhau hoặc giữa CTNH với chất thải thông thường, không được bán, cho CTNH theo quy định của Bộ TNMT. Công ty liên hệ với các đơn vị có chức năng để hợp đồng xử lý CTNH theo quy định; Trong thời gian tạm, Công ty hoạt động tạm thời và lập đợt hệ thống lò hơi thì Công ty báo cáo với Sở TNMT để kiểm tra, giám sát; đồng thời Công ty thực hiện quan trắc môi trường nước thải và lò hơi; Thời gian hoàn thành các nội dung nêu trên và báo cáo kết quả với Sở TNMT trước ngày 31/12/2015.

Phạm Thị Nhung